

Bản án số: 20/2020/ST-HNGĐ

Ngày: 28/8/2020

*“Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Đào.

*Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Quang Miên và ông Dương Văn Ngạn.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Việt Dũng - thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên tòa:**  
Bà Tống Thị Ngọc Ánh - kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 168/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2020 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2020/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Anh Ngô Xuân H , sinh năm 1988.

ĐKKH và nơi cư trú: thôn PX, xã CH, huyện CG, tỉnh Hải Dương.

Có mặt tại phiên tòa.

**2. Bị đơn:** Chị Hoàng Thị H , sinh năm 1989.

ĐKKH và nơi cư trú: thôn PX, xã CH, huyện CG, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn anh Ngô Xuân H trình bày:* Anh và chị H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện vào năm 2014 tại UBND xã Cẩm Hoàng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn vợ chồng cùng nhau chung sống tại gia đình nhà chồng, Cuộc sống chung hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp về tính tình, bất đồng quan điểm sống dẫn

đến cuộc sống không có hạnh phúc. Chị H không quan tâm đến cuộc sống của anh, chị không tôn trọng anh. Bản thân anh đã nhiều lần khuyên bảo để chị sửa đổi tính nết và chung sống hòa hợp với gia đình anh nhưng chị không lưu tâm. Chị không chỉ mâu thuẫn với anh mà cả gia đình anh nên cuộc sống gia đình rất mệt mỏi. Anh cũng như chị không còn cách nào tháo gỡ và khắc phục, anh đã trao đổi với chị về việc ly hôn để mỗi người có cuộc sống riêng, chị không có ý kiến gì và tự ý bỏ về gia đình nhà ngoại sống từ tháng 9/2019, sau đó anh nộp đơn ly hôn đến Tòa và được Tòa án cũng như gia đình hai bên hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Anh thương con và mong muốn chị thay đổi nên anh rút đơn về, tuy nhiên cuộc sống vợ chồng ngày càng áp lực, vợ chồng tiếp tục sống ly thân. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Ngô Minh T , sinh ngày 07/9/2015. Khi ly hôn anh đồng ý để cho chị nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Hiện nay con anh đang sinh sống cùng chị tại gia đình nhà ngoại, cuộc sống của con rất ổn định và phát triển tốt nên anh không muốn thay đổi môi trường sống của con. Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung. Về nợ, công sức đóng góp với gia đình hai bên: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn chị Hoàng Thị H trình bày:* Chị và Anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký như Anh H trình bày là chính xác. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, cuộc sống không có tình cảm nên không hạnh phúc, thường xuyên cãi nhau. Bản thân chị cũng muốn hàn gắn tình cảm nhưng anh luôn coi thường và sử dụng bạo lực với chị. Anh chị đã sống ly thân được một thời gian, anh cũng không tìm chị về đoàn tụ. Nay mỗi người có một cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai, chị xác định mâu thuẫn của anh chị không thể khắc phục được. Anh có đơn xin ly hôn chị, chị nhất trí ly hôn để mỗi người ổn định cuộc sống riêng của mình. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như Anh H trình bày là chính xác. Khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi dưỡng con và tự nguyện không yêu cầu anh cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Hiện nay con chung đang sinh sống cùng chị, chị có đủ khả năng về vật chất lẫn tinh thần để nuôi dưỡng con trưởng thành. Chị đang làm công nhân thu nhập ổn định 6.000.000đ/tháng. Về chỗ ở, chị và con vẫn sống chung cùng gia đình nhà ngoại, nhà ở rộng, đảm bảo cho cuộc sống của con. Hơn nữa, con chị còn nhỏ

tuổi rất cần sự chăm sóc của mẹ nên chị tha thiết đề nghị Tòa án giao con cho chị nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ, công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

+. Về việc chấp hành pháp luật: Thẩm phán, thư ký trong quá trình thu thập chứng cứ, người tiến hành tố tụng tại phiên toà chấp hành đúng qui định của BLTTDS, người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng qui định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng qui định của pháp luật.

+. Về đường lối giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Về quan hệ vợ chồng: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Ngô Xuân H và chị Hoàng Thị H . Về con chung: Giao con chung là Ngô Minh T , sinh ngày 07/9/2015 cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu Anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về án phí: Anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Hoàng Thị H có hộ khẩu thường trú tại thôn PX, xã CH, huyện CG, tỉnh Hải Dương. Anh H có đơn khởi kiện chị H . Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa chị H vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt chị H .

[2]. Về nội dung vụ án.

*Về quan hệ hôn nhân:* Anh Ngô Xuân H và chị Hoàng Thị H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Hoàng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương vào năm 2014. Đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc một thời

gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn anh chị trình bày phù hợp với nhau là do vợ chồng không tôn trọng nhau, khi xảy ra bất đồng đều không có hướng khắc phục dẫn đến cuộc sống gia đình mệt mỏi và căng thẳng. Anh chị đã sống ly thân được một thời gian, mỗi người đều có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Anh H xin ly hôn, chị H đồng ý. Điều đó chứng minh mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa chị H vắng mặt nhưng quan điểm của chị (*thông qua đơn xin xét xử vắng mặt*) là thuận tình ly hôn với Anh H nên HĐXX xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Ngô Xuân H và chị Hoàng Thị H là phù hợp với qui định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

*Về quan hệ con chung:* Anh chị có 01 con chung là Ngô Minh T, sinh ngày 07/9/2015. Khi ly hôn anh chị thống nhất quan điểm con sẽ do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, Anh H không phải đóng góp tiền nuôi con chung cùng chị bởi hiện nay con đang sinh sống cùng chị H, con vẫn phát triển tốt về mọi mặt, anh chị không muốn thay đổi môi trường sống của con để con bớt phần nào thiệt thòi khi vợ chồng ly hôn. Xét sự thỏa thuận trên của anh chị là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận. Giao con Ngô Minh T, sinh ngày 07/9/2015 cho chị H nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu Anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

*Về tài sản chung, về nợ và công sức đóng góp với gia đình hai bên:* Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí:* Anh Ngô Xuân H phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên:

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ áp dụng Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 228; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

[1]. Về quan hệ vợ chồng: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Ngô Xuân H và chị Hoàng Thị H.

[2]. Về con chung: Giao con Ngô Minh T , sinh ngày 07/9/2015 cho chị H tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu Anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

*Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.*

[3]. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp với gia đình hai bên: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về án phí: Anh Ngô Xuân H tự nguyện và phải chịu 300.000đ tiền án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án mà Anh H đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số AA/2018/0000130 ngày 09/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

[5]. Về quyền kháng cáo: Thông báo cho Anh H biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án./.

**Nơi nhận**

- VKSND huyện Cẩm Giàng
- Chi cục THA dân sự huyện Cẩm Giàng
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Cẩm Hoàng, Cẩm Giàng.
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Thị Đào**